MẪU QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC KHẤU TRỪ TIỀN ĐẶT BẢO LÃNH  
*(Kèm theo Nghị định số 31/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN**(1) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …../QĐ-KTTĐBL | *(2)……….., ngày …. tháng … năm……..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc khấu trừ tiền đặt bảo lãnh**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ……………../BB-VPHC lập ngày .... tháng. ...năm...;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số... /QĐ-XPVPHC ngày .... tháng ... năm… của(3)…………………………………………………………………………………………………;

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Tôi:………………………….;

Chức vụ:(3) …………………………………………………………………………………………,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khấu trừ tiền đặt bảo lãnh để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……./QĐ-XPVPHC ngày……tháng…….năm…………. của(3)……………………. xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà)/tổ chức có tên sau đây:

1. Họ và tên:……………………………………………… Giới tính:.......................................

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………./…………………. Quốc tịch: ...............................

Nghề nghiệp: ..............................................................................................................

Nơi ở hiện tại: .............................................................................................................

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: ........................ ; ngày cấp: ………/……../………

nơi cấp: ......................................................................................................................

2. Tên tổ chức vi phạm: ...............................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: .....................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ...................................................................................................

Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động:…………………………………………………………………………………......................

Ngày cấp: ………../………/…………………..; nơi cấp: ...................................................

Người đại diện theo pháp luật (4):............................................ Giới tính:…………………

Chức danh (5): ............................................................................................................

3. Số tiền bị khấu trừ: ..................................................................................................

(Bằng chữ:.................................................................................................................. )

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………./QĐ-XPVPHC ngày…….tháng…….năm………… của(3)……………………………………

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …….. tháng…….. năm………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ….(6); - Tổ chức, cá nhân bị xử phạt; - Lưu: Hồ sơ. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi tên, địa chỉ của Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt từ khấu trừ tiền đặt bảo lãnh.